

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Số 246 /TCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Giờ, ngày 05 tháng 10 năm 2021

Về việc sử dụng kinh phí chi trả đối
với trường hợp thực hiện hợp đồng
lao động theo quy định tại Nghị định
68/2000/NĐ-CP và Nghị định số
161/2018/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp huyện;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện tại Công văn số 4936/UBND-NV ngày 29 tháng 9 năm 2021 về thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ; theo đó: *"Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về bố trí, sử dụng kinh phí chi trả đối với các trường hợp thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ"*,

Phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến như sau:

Tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, quy định:

"Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Đối với cơ quan hành chính thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật.





2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này được lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.”

Đề nghị các đơn vị sử dụng kinh phí chi trả đối với các trường hợp thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến Phòng Tài chính - Kế hoạch, đề nghị các đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Ủy ban nhân dân huyện (b/c);
- Lãnh đạo phòng;
- Tổ HCSN - Tổ NS;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Trọng Trí



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4936/UBND-NV

Cần Giờ, ngày 29 tháng 9 năm 2021

V/v thực hiện hợp đồng lao động
theo quy định tại Nghị định số
161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11
năm 2018 của Chính phủ và Thông
tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14
tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ

KHẨN

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả các trường học).

Thực hiện Công văn số 3069/UBND-VX ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Công văn số 31342/SLĐTBXH-LĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ.

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả các trường học) thực hiện rà soát các trường hợp lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, đơn vị; căn cứ các công việc và điều kiện quy định tại Điều 1 và Điều 6 Nghị định hợp nhất số 04/NĐHN-BNV của Bộ Nội vụ và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV để thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 5 Nghị định hợp nhất số 04/NĐHN-BNV đối với các trường hợp đủ điều kiện, phù hợp với nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

1.1. Số lượng lao động hợp đồng tại mỗi cơ quan, đơn vị không tăng thêm so với số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được cơ quan có thẩm quyền giao và giảm dần theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban

chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp đơn vị không có nhu cầu hoặc cá nhân không chuyển tiếp ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ thì thực hiện giải quyết chế độ theo quy định.

1.2. Mức lương của người lao động hợp đồng đang áp dụng bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (đã thực hiện tạm thời trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn theo Công văn số 587/UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện) thì khi chuyển sang hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP không thấp hơn mức lương hiện hưởng và đảm bảo mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành.

1.3. Thẩm quyền ký hợp đồng lao động

- Đối với các cơ quan hành chính: người đứng đầu cơ quan được xác định là đầu mối được giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng lao động hợp đồng.

1.4. Nguồn kinh phí chi trả cho lao động hợp đồng

- Đối với cơ quan hành chính: do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

1.5. Nội dung, hình thức, mẫu hợp đồng lao động: thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ, Công văn số 31342/SLĐTBXH-LĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định của pháp luật hiện hành.

*** Lưu ý:**

- Đối với vị trí bảo vệ: không thực hiện thuê dịch vụ bảo vệ thường xuyên, lâu dài theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp quyết định việc áp dụng quy định của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP để thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc.

(Đính kèm Công văn số 31342/SLĐTBXH-LĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về nội dung, hình thức thực hiện các loại mẫu hợp đồng lao động, chế độ tiền lương và các chế độ khác (nếu có); đồng thời thường xuyên kiểm tra việc thực hiện ký hợp đồng lao động và các chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về bố trí, sử dụng kinh phí chi trả đối với các trường hợp thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

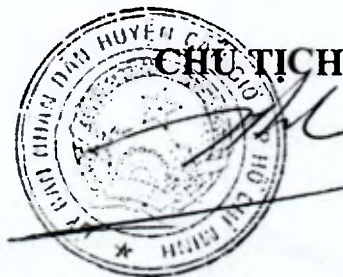
4. Giao Phòng Nội vụ huyện rà soát số lượng hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu (nếu có) đúng theo quy định của pháp luật; cập nhật, quản lý danh sách người lao động tại các cơ quan, đơn vị; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và hoàn thành việc chuyển tiếp ký hợp đồng lao động **trước ngày 30 tháng 9 năm 2021** và báo cáo kết quả thực hiện (*kèm bản photo hợp đồng lao động*) **chậm nhất ngày 15 tháng 10 năm 2021** về Phòng Nội vụ huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để theo dõi, tổng hợp.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị trao đổi với các cơ quan có liên quan để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện) để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến theo thẩm quyền. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- VP: CVP/TH;
- Lưu: VT, NV-Lưu



Nguyễn Văn Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3069~~/UBND-VX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

V/v thực hiện hợp đồng lao động
theo quy định tại Nghị định số
161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11
năm 2018 của Chính phủ và Thông tư
số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5
năm 2019 của Bộ Nội vụ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là Nghị định hợp nhất số 04/NĐHN-BNV ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp); Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Thông tư số 03/2019/TT-BNV).

Để thống nhất việc tổ chức thực hiện các quy định mới của nhà nước về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi là hợp đồng lao động),

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2216/TTr-SNV ngày 15 tháng 6 năm 2021 về thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2019/NĐ-CP của Chính phủ và việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động để thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát các trường hợp lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, đơn vị; căn cứ các công việc và điều kiện quy định tại Điều 1 và Điều 6 Nghị định hợp nhất số 04/NĐHN-BNV của Bộ Nội vụ và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV để thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 5 Nghị định hợp nhất số 04/NĐHN-BNV đối với các trường hợp đủ điều kiện, phù hợp với nhu cầu của đơn vị.

2. Số lượng lao động hợp đồng tại mỗi cơ quan, đơn vị không tăng thêm so với số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được cơ quan có thẩm quyền giao và giảm dần theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp đơn vị không có nhu cầu hoặc cá nhân không chuyển tiếp ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ thì thực hiện giải quyết chế độ theo quy định.

3. Mức lương của người lao động hợp đồng đang áp dụng bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì khi chuyển sang hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP không thấp hơn mức lương hiện hưởng và đảm bảo mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành.

4. Thẩm quyền ký hợp đồng lao động

- Đối với các cơ quan hành chính: người đứng đầu cơ quan, đơn vị được xác định là đầu mối được giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước. Trường hợp người có thẩm quyền trên không thực hiện trực tiếp ký hợp đồng lao động thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng lao động hợp đồng.

5. Nguồn kinh phí chi trả cho lao động hợp đồng

- Đối với cơ quan hành chính: do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

6. Nội dung, hình thức, mẫu hợp đồng lao động: thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Lưu ý:

- Đối với vị trí bảo vệ: không thực hiện thuê dịch vụ bảo vệ thường xuyên, lâu dài theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

- Các cơ quan, tổ chức khác có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp quyết định việc áp dụng quy định của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP để thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc.

8. Yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận, huyện hoàn thành việc chuyển tiếp ký hợp đồng lao động trước ngày 30 tháng 9 năm 2021; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để theo dõi tổng hợp.

9. Giao Sở Tài chính hướng dẫn về bố trí, sử dụng kinh phí chi trả đối với các trường hợp thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

10. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về nội dung, hình thức thực hiện các loại hợp đồng lao động.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện các quy định mới của nhà nước về hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đúng thời gian, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/KN).05



Võ Văn Hoan

